UỶ BAN NHÂN DÂN **XÃ NHƯ QUỲNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 240 /KH-UBND	*Như Quỳnh, ngày 22 tháng 10 năm 2026*

KẾ HOẠCH
Triển khai thực hiện Nghị quyết số 66.22/2026/NQ-CP của Chính phủ về phát triển công dân số trên địa bàn xã Như Quỳnh

Thực hiện Nghị quyết số 66.22/2026/NQ-CP của Chính phủ về phát triển công dân số (sau đây viết tắt là Nghị quyết 66.22/2026/NQ-CP); Để tổ chức triển khai đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ phát triển công dân số trên địa bàn tỉnh, Uỷ ban nhân dân xã ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

1.1. Quán triệt và tổ chức thực hiện nghiêm túc, đồng bộ, hiệu quả Nghị quyết số 66.22/2026/NQ-CP và Kế hoạch số 381/KH-UBND của UBND tỉnh; phát triển công dân số gắn với cải cách hành chính, chuyển đổi số, phát triển dữ liệu và Đề án 06 trên địa bàn xã; lấy người dân làm trung tâm, là chủ thể, nguồn lực và động lực của quá trình chuyển đổi số.

1.2 Đưa chính sách phát triển công dân số đến từng thôn, từng nhóm dân cư; giúp người dân tiếp cận định danh điện tử, thông tin thiết yếu trên VNeID, dịch vụ công trực tuyến và chính sách miễn, giảm phí, lệ phí đúng điều kiện. Tăng khả năng người dân tự thực hiện thủ tục hành chính, giảm thời gian đi lại và việc kê khai lại dữ liệu đã được cơ quan có thẩm quyền quản lý; bảo đảm người cao tuổi, người khuyết tật, người có hoàn cảnh khó khăn vẫn được hỗ trợ trực tiếp.

1.3. Bảo đảm người dân trên địa bàn xã được tiếp cận thuận tiện, bình đẳng, an toàn với dịch vụ số; được hướng dẫn cấp, kích hoạt tài khoản định danh điện tử mức độ 2, tích hợp, cập nhật thông tin, giấy tờ thiết yếu trên ứng dụng VNeID và được thụ hưởng đầy đủ, kịp thời các chính sách miễn, giảm phí, lệ phí theo quy định.

1.4. Khai thác hiệu quả hạ tầng, dữ liệu và các nền tảng phục vụ hành chính công; tạo chuyển biến thực chất trong phương thức người dân tiếp cận và sử dụng dịch vụ công, dịch vụ số; giảm thời gian, chi phí, số lần đi lại, số lần phải cung cấp hoặc khai lại thông tin, giấy tờ.

1.5. Phát huy vai trò của Công an xã, Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả, Tổ công tác Đề án 06, Tổ chuyển đổi số cộng đồng, MTTQ, các tổ chức chính trị - xã hội và các thôn trong hỗ trợ người dân tiếp cận, sử dụng các tiện ích số.

2. Yêu cầu

2.1. Bám sát phạm vi, đối tượng, điều kiện, quyền lợi và trách nhiệm quy định tại Nghị quyết số 66.22/2026/NQ-CP và Kế hoạch số 381/KH-UBND; không làm phát sinh thủ tục, giấy tờ, nghĩa vụ hoặc hạn chế quyền của công dân ngoài quy định của pháp luật.

2.2. Tổ chức thực hiện theo nguyên tắc "6 rõ": rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ sản phẩm, rõ thẩm quyền; gắn kết quả thực hiện với trách nhiệm của người đứng đầu và chất lượng phục vụ người dân.

2.3. Bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ giữa các bộ phận chuyên môn thuộc UBND xã, Công an xã, MTTQ, các tổ chức chính trị - xã hội, các thôn, Tổ công tác Đề án 06 và Tổ chuyển đổi số cộng đồng.

2.4. Tuân thủ quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân, an toàn thông tin, an ninh mạng và bí mật nhà nước; dữ liệu chỉ được kết nối, chia sẻ, khai thác đúng mục đích, đúng thẩm quyền.

2.5. Ưu tiên hỗ trợ người cao tuổi, người khuyết tật, người có hoàn cảnh khó khăn, người ít có điều kiện tiếp cận công nghệ và các nhóm cần trợ giúp khác; duy trì phương thức hỗ trợ trực tiếp, không để phát sinh khoảng cách số trong tiếp cận dịch vụ công.

2.6. Chỉ thu thập, đối soát, chia sẻ dữ liệu trong phạm vi nhiệm vụ và trên hệ thống được phép; không giữ mật khẩu, mã OTP, ảnh chụp giấy tờ hoặc dữ liệu sức khỏe của công dân trên thiết bị cá nhân, nhóm trao đổi không bảo đảm an toàn.

II. CHỈ TIÊU TRỌNG TÂM

1. Phấn đấu 100% công dân đủ điều kiện, có nhu cầu được hướng dẫn, hỗ trợ cấp, kích hoạt tài khoản định danh điện tử mức độ 2 và tích hợp các thông tin, giấy tờ cơ bản theo Phụ lục I của Nghị quyết số 66.22/2026/NQ-CP.

2. 100% thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND xã có chính sách miễn, giảm phí, lệ phí theo Nghị quyết số 66.22/2026/NQ-CP được rà soát, tổ chức thực hiện theo đúng quy định; bảo đảm người dân đủ điều kiện được hưởng chính sách.

3. 100% Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của xã có tài liệu, nhân lực hoặc kênh hỗ trợ phù hợp để hướng dẫn người dân tiếp cận chính sách công dân số trong thời gian Nghị quyết số 66.22/2026/NQ-CP có hiệu lực.

4. 100% bộ phận, đơn vị được giao nhiệm vụ thực hiện cập nhật, tổng hợp kết quả theo kỳ báo cáo; dữ liệu thực hiện được tổng hợp theo địa bàn, nhóm nhiệm vụ, phản ánh tiến độ, kết quả, khó khăn, vướng mắc.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Rà soát, tái cấu trúc quy trình và tổ chức thực hiện chính sách ưu đãi

1.1. Rà soát các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND xã có liên quan đến chính sách miễn, giảm phí, lệ phí theo Nghị quyết số 66.22/2026/NQ-CP; tổ chức thực hiện theo đúng quy định.

1.2. Văn phòng HĐND và UBND xã phối hợp công chức chuyên môn đối chiếu Phụ lục II, III của Nghị quyết, Thông tư số 117/2026/TT-BTC, văn bản của HĐND và UBND tỉnh với danh mục thủ tục thực tế. Lập bảng hướng dẫn ngắn cho từng thủ tục: cơ quan giải quyết, điều kiện, mức thu sau ưu đãi, thời gian áp dụng và cách xử lý khi hệ thống chưa xác thực được; niêm yết và cập nhật khi có hướng dẫn mới.

1.3. Không yêu cầu người dân cung cấp lại thông tin, giấy tờ đã có trong các cơ sở dữ liệu được phép khai thác, sử dụng theo quy định.

1.4. Kịp thời tổng hợp những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện chính sách, báo cáo UBND xã để tổng hợp, báo cáo cơ quan có thẩm quyền.

2. Hỗ trợ định danh điện tử và tích hợp thông tin

2.1. Công an xã chủ trì, phối hợp các bộ phận, đơn vị, thôn và Tổ chuyển đổi số cộng đồng tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn công dân đủ điều kiện cấp, kích hoạt tài khoản định danh điện tử mức độ 2.

2.2. Hướng dẫn người dân tích hợp các thông tin, giấy tờ thiết yếu trên VNeID theo quy định, gồm:

- Thông tin Giấy khai sinh;
- Thông tin thẻ ngân hàng, tài khoản thanh toán, ví điện tử, tài khoản tiền di động;
- Thông tin tài khoản an sinh xã hội;
- Thông tin số thuê bao di động;
- Sổ sức khỏe điện tử.

2.3. Tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng chữ ký số công cộng trên VNeID đối với các biểu mẫu, tờ khai khi có nhu cầu và theo quy định.

2.4. Tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng các phương thức thanh toán điện tử, tài khoản thanh toán, ví điện tử, thẻ ngân hàng và tài khoản tiền di động theo quy định; bảo đảm quyền lựa chọn của người dân, không tuyên truyền theo hướng bắt buộc sử dụng một nhà cung cấp dịch vụ cụ thể.

3. Kết nối, làm sạch và khai thác dữ liệu phục vụ người dân

3.1. Phối hợp rà soát, chuẩn hóa, cập nhật thông tin dân cư và các dữ liệu chuyên ngành thuộc phạm vi quản lý, sử dụng của xã theo quy định.

3.2. Phối hợp xử lý các trường hợp thông tin sai lệch, thiếu hoặc chưa đồng bộ giữa các cơ sở dữ liệu; xác định đúng đầu mối xử lý, hạn chế yêu cầu người dân phải tự đối soát nhiều lần.

3.3. Khai thác dữ liệu phục vụ giải quyết thủ tục hành chính đúng chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền; bảo đảm an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân.

3.4. Phối hợp với cơ quan chuyên môn cấp tỉnh trong việc cập nhật, chuẩn hóa dữ liệu hộ tịch, y tế, giáo dục, an sinh xã hội, đất đai, phương tiện và các dữ liệu khác theo chức năng, thẩm quyền.

4. Tổ chức mạng lưới hỗ trợ công dân số phù hợp với địa bàn xã

4.1. Phát huy hệ thống Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả, Công an xã, Tổ công tác Đề án 06, Tổ chuyển đổi số cộng đồng, đoàn viên, hội viên và lực lượng tình nguyện để hỗ trợ trực tiếp người dân.

4.2. Tổ chức các hoạt động hỗ trợ tại trụ sở UBND xã, nhà văn hóa thôn và các địa điểm phù hợp; nghiên cứu tổ chức hỗ trợ lưu động tại khu dân cư, khu vực tập trung đông dân cư, trường học, cơ sở y tế và các địa điểm phù hợp khác.

4.3. Ưu tiên hỗ trợ người cao tuổi, người khuyết tật, người có hoàn cảnh khó khăn, người hạn chế kỹ năng số và các nhóm cần trợ giúp khác.

4.4. Tăng cường hướng dẫn người dân tiếp cận các kênh hỗ trợ hành chính công của tỉnh, Cổng Dịch vụ công và các nền tảng số chính thức.

5. Truyền thông, phổ cập kỹ năng và xây dựng văn hóa số

5.1. Tổ chức tuyên truyền thống nhất, dễ hiểu về điều kiện, quyền lợi, thời hạn áp dụng và cách thức thụ hưởng chính sách công dân số.

5.2. Tuyên truyền trên hệ thống thông tin cơ sở, trang thông tin điện tử, các kênh thông tin chính thức của xã, thôn và các nền tảng phù hợp.

5.3. Lồng ghép nội dung phổ cập kỹ năng số, an toàn số, kỹ năng sử dụng VNeID, dịch vụ công trực tuyến, thanh toán số và phòng ngừa lừa đảo trên không gian mạng trong các hoạt động cộng đồng.

5.4. Hưởng ứng **Ngày Công dân số Việt Nam 15/10** bằng các hoạt động thực hành, hỗ trợ người dân tích hợp giấy tờ, sử dụng dịch vụ công trực tuyến và các tiện ích số, bảo đảm thiết thực, hiệu quả.

5.5. Công bố nội dung dễ hiểu trên Trang thông tin điện tử xã, loa truyền thanh, bảng tin, nhóm thông tin chính thức tại các thôn và các kênh đang vận hành của xã. Tài liệu phải nêu rõ 05 nhóm thông tin cơ bản, điều kiện miễn giảm, thời

điểm hết hiệu lực, địa điểm hỗ trợ, số điện thoại đầu mối và cách nhận diện đường dẫn chính thức; rà soát ngay khi chính sách thay đổi.

6. Bảo đảm an toàn, an ninh và bảo vệ quyền của công dân

6.1. Công an xã chủ trì phối hợp tuyên truyền, cảnh báo người dân về phương thức, thủ đoạn lừa đảo, giả mạo trên môi trường số; đặc biệt là hành vi giả mạo cơ quan nhà nước, cán bộ Công an, ngân hàng và các tổ chức cung cấp dịch vụ.

6.2. Hướng dẫn người dân bảo vệ tài khoản định danh điện tử, tài khoản ngân hàng và thông tin cá nhân; không cung cấp mật khẩu, mã OTP, mã xác thực hoặc thông tin cá nhân cho người không có thẩm quyền.

6.3. Tiếp nhận, xử lý hoặc chuyển cơ quan có thẩm quyền các phản ánh, kiến nghị liên quan đến dữ liệu cá nhân, tài khoản định danh điện tử và các hành vi vi phạm pháp luật trên môi trường mạng.

6.4. Các bộ phận, đơn vị khi khai thác, sử dụng thông tin của công dân phải thực hiện đúng quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân, an toàn thông tin, an ninh mạng và bí mật nhà nước.

7. Theo dõi, đo lường và cải tiến chất lượng phục vụ

7.1. Theo dõi, cập nhật kết quả thực hiện theo từng nhóm nhiệm vụ gồm:

- Tiến độ thực hiện các nhiệm vụ được giao;
- Số lượng công dân được hỗ trợ tài khoản định danh điện tử mức độ 2;
- Số lượng công dân được hỗ trợ tích hợp thông tin, giấy tờ;
- Số hồ sơ được hưởng chính sách miễn, giảm phí, lệ phí;
- Số lượt người dân được hỗ trợ sử dụng dịch vụ công trực tuyến;
- Kết quả tuyên truyền, phổ cập kỹ năng số;
- Số lượt phản ánh, kiến nghị và kết quả xử lý;
- Khó khăn, vướng mắc và kiến nghị, đề xuất.

7.2. Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện tại các bộ phận, đơn vị và các thôn; kịp thời điều chỉnh phương thức hỗ trợ để nâng cao chất lượng phục vụ người dân.

7.3. Kết quả thực hiện được tổng hợp theo địa bàn, nhóm nhiệm vụ và đơn vị thực hiện, phục vụ công tác báo cáo UBND tỉnh và Công an tỉnh theo quy định.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện từ dự toán ngân sách xã được giao theo phân cấp và các nguồn hợp pháp khác; lồng ghép với nhiệm vụ cải cách hành chính, Đề án 06,

chuyển đổi số và hoạt động của Tổ Chuyển đổi số cộng đồng. Phòng Kinh tế tổng hợp nhu cầu có căn cứ, tham mưu bố trí và hướng dẫn thanh quyết toán theo quy định; ưu tiên tận dụng thiết bị, địa điểm, nền tảng, tài liệu đã có. Việc huy động hỗ trợ phải tự nguyện, công khai, không gắn với điều kiện giải quyết hồ sơ của công dân.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Công an xã

- Là đầu mối tham mưu UBND xã triển khai, theo dõi, đôn đốc thực hiện.

- Chủ trì các nhiệm vụ liên quan đến định danh điện tử, VNeID, tích hợp thông tin, giấy tờ và Đề án 06.

- Phối hợp với các bộ phận, đơn vị, các thôn và Tổ chuyển đổi số cộng đồng hỗ trợ người dân.

- Chủ trì công tác tuyên truyền, cảnh báo phòng ngừa tội phạm, lừa đảo trên không gian mạng.

- Tổng hợp kết quả, khó khăn, vướng mắc; tham mưu UBND xã báo cáo Công an tỉnh và cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

2. Văn phòng HĐND và UBND xã

- Chủ trì, phối hợp rà soát các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của UBND xã có liên quan đến Nghị quyết.

- Phối hợp Trung tâm hành chính công xã thực hiện công khai, hướng dẫn người dân về chính sách miễn, giảm phí, lệ phí và các nội dung công dân số.

- Theo dõi chất lượng giải quyết thủ tục hành chính, tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của người dân.

- Phối hợp Công an xã tổng hợp kết quả thực hiện.

3. Phòng Văn hóa - Xã hội xã

- Chủ trì tham mưu công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách về công dân số.

- Tổ chức tuyên truyền trên hệ thống thông tin cơ sở và các kênh thông tin chính thức của xã.

- Phối hợp tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Công dân số Việt Nam 15/10.

- Phối hợp Trạm Y tế, trường học, bộ phận an sinh xã hội hỗ trợ các nhóm cần trợ giúp. Theo dõi lịch hỗ trợ từng thôn và chất lượng hướng dẫn.

4. Phòng Kinh tế xã

Tham mưu UBND xã bố trí, sử dụng kinh phí thực hiện Kế hoạch theo khả năng ngân sách và đúng quy định của pháp luật.

5. Ủy ban MTTQ Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội

Phối hợp tuyên truyền, cử lực lượng hỗ trợ tại thôn; giám sát việc công khai, tiếp cận bình đẳng và tiếp nhận ý kiến của người dân. Mời doanh nghiệp viễn thông, ngân hàng, trung gian thanh toán phối hợp hướng dẫn trong phạm vi chức năng, bảo đảm quyền lựa chọn của người sử dụng.

6. Trạm Y tế, các trường học, Trưởng thôn, Tổ Chuyển đổi số cộng đồng

Phối hợp chuẩn bị địa điểm, thông báo lịch, cử người hướng dẫn và ghi nhận kết quả tại địa bàn; chuyển trường hợp cần hỗ trợ chuyên sâu về Công an xã hoặc bộ phận chuyên môn. Trưởng thôn bảo đảm thông tin tới hộ có người cao tuổi, người khuyết tật và người ít sử dụng điện thoại thông minh.

7. Trưởng các thôn

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến Kế hoạch đến Nhân dân.

- Phối hợp Công an xã, Tổ chuyển đổi số cộng đồng và các lực lượng liên quan rà soát, vận động, hỗ trợ người dân.

- Phối hợp cung cấp thông tin, kết quả thực hiện tại địa bàn khi được yêu cầu.

VI. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

- Các bộ phận, đơn vị, Tổ công tác Đề án 06, Tổ chuyển đổi số cộng đồng và các thôn căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động cập nhật kết quả.

- Thực hiện báo cáo thường xuyên, đột xuất khi có yêu cầu của UBND tỉnh, Công an tỉnh hoặc cơ quan có thẩm quyền.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 66.22/2026/NQCP ngày 09/7/2026 của Chính phủ về phát triển công dân số trên địa bàn xã Như Quỳnh. UBND xã yêu cầu các bộ phận, đơn vị, các thôn và các lực lượng liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện; trong quá trình thực hiện nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, kịp thời báo cáo UBND xã (qua Công an xã) để tổng hợp, hướng dẫn, giải quyết./.

Nơi nhận:
- UBND tỉnh;
- Công an tỉnh;
-Thường trực Đảng ủy, HĐND xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam xã;
- Các bộ phận chuyên môn thuộc UBND xã;
- Công an xã;
- Các thôn;
- Lưu: VT, CAX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Đỗ Hoàng Tùng